

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Nguyễn Việt Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 124/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vũ Văn V, sinh năm 1968.

HKTT: Thôn Q, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông V: Ông Nguyễn Thanh H – Luật sư văn phòng luật sư B.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1969.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã L, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan (Trung Quốc).

3. Người làm chứng: Nguyễn Văn C, địa chỉ: Thôn Qua Bộ, xã Liên Hồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ông V và người làm chứng đều vắng mặt. (Ông V, ông Hải có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Vũ Văn V trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Y được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 21/02/1992 tại UBND Xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 23 năm thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chia sẻ được với nhau nên thường xuyên cãi nhau. Sau đó, bà Y đi lao động tại Đài Loan từ năm 2017 đến nay chưa về và cũng không liên lạc với Ông V, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Ông V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Ông V đề nghị Tòa án giải quyết cho ông ly hôn bà Y để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân Ông V và bà Y có 03 người con chung là Vũ Thị O (sinh năm 1992), Vũ Thị Vân A (sinh năm 1996) và Vũ Thành Trung (sinh ngày 15/2/2000). Các con chung đều đã trưởng thành nên Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình: Ông V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Văn C là anh trai của bà Nguyễn Thị Y. Tại các biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2020 và 29/4/2021, ông C trình bày: Mẹ ông đã già yếu nên không thể làm việc trực tiếp với Tòa án, bố ông đã mất. Ông C khẳng định: Bà Y và Ông V kết hôn khoảng năm 1992 tại UBND Xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Hiện nay, bà Y đang lao động tại Đài Loan. Bà Y đã được ông thông báo các nội dung văn bản tố tụng của Tòa án gửi. Bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn Ông V. Về con chung, bà Y xác định trong thời kỳ hôn nhân bà và Ông V có 03 người con chung là Vũ Thị O (sinh năm 1992), Vũ Thị Vân A (sinh năm 1996) và Vũ Thành Trung (sinh ngày 15/2/2000). Các con chung đều đã trưởng thành nên bà nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bà Y không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Đài Loan nên ông không thể cung cấp cho Tòa án.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 1764/QLXNC-P5 ngày 20/01/2021 thể hiện: Bà Nguyễn Thị Y, sinh ngày 05/5/1969; CMTND số 141534090; hộ khẩu thường trú: Thôn Cẩm Đới, xã Thống Nhất, tỉnh Hải Dương; đã sử dụng hộ chiếu số B4417532 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/9/2010, để xuất cảnh lần gần nhất ngày 15/5/2017 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều vắng mặt (Ông V, ông Hải có đơn xin xét xử vắng mặt).

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn cơ bản đã chấp

hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của Ông V và bà Y đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho Ông V được ly hôn bà Y. Về con chung, do các con chung đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, Ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Vũ Văn V có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Y, là người Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa Ông V vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Y vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Y được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào ngày 21/02/1992 tại UBND Xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 23 năm thì vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Sau đó, bà Y đi lao động tại Đài Loan từ năm 2017 đến nay chưa về và cũng không liên lạc với Ông V. Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa Ông V, bà Y cũng được đại diện gia đình bà Y xác nhận. HĐXX xét thấy hôn nhân của Ông V và bà Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho Ông V ly hôn với bà Y là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Vợ chồng Ông V và bà Y có 03 người con chung là cháu Vũ Thị O (sinh năm 1992), Vũ Thị Vân A (sinh năm 1996) và cháu Vũ Thành Trung (sinh ngày 15/2/2000). Do các con chung đều đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, Ông V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Ông V và bà Y không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn V. Xử cho ông Vũ Văn V ly hôn bà Nguyễn Thị Y.

2. Về án phí: Ông Vũ Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm dân sự (Hôn nhân và gia đình), đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, theo biên lai thu số AA/2018/0004789 ngày 26/11/2020. Ông V đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bà Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND Xã T, huyện G;
- UBND xã L, tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thanh Tuấn